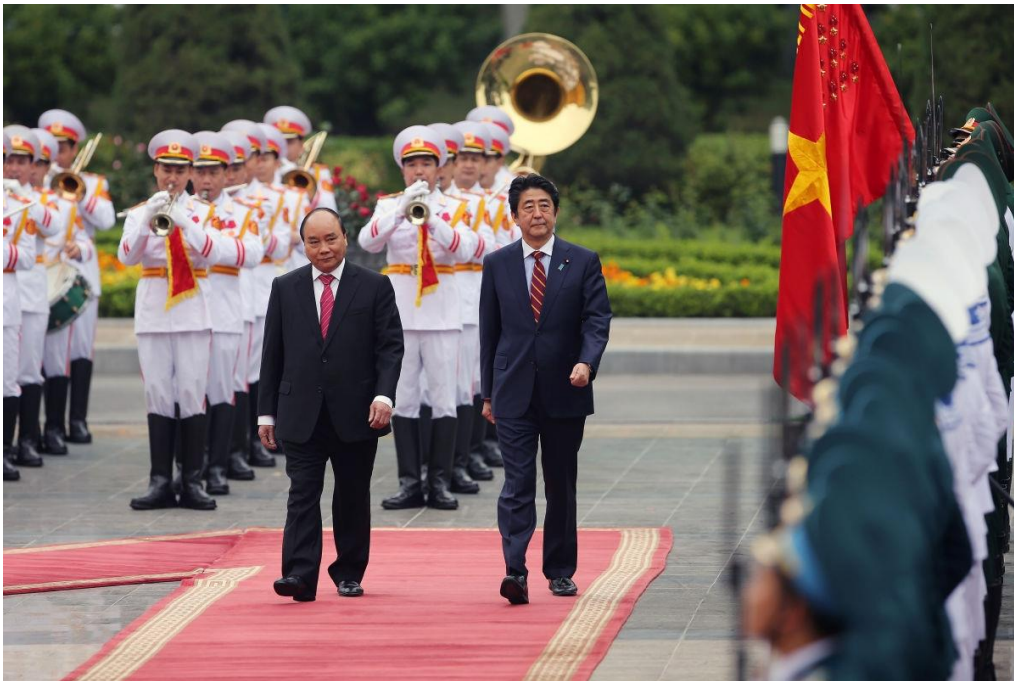


BÀI BÌNH LUẬN

SCIS Commentary là chuyên mục cung cấp các bài phân tích và bình luận sự kiện quan hệ quốc tế đương đại. Quan điểm trong các bài viết hoàn toàn là của riêng tác giả và không đại diện cho quan điểm chính thức của Trung tâm Nghiên cứu quốc tế (SCIS), Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Tp.HCM. Mọi hình thức sao chép đối với các bài bình luận này đều phải có sự cho phép của Trung tâm SCIS cũng như xác nhận từ tác giả. Những phản hồi cho bài bình luận xin vui lòng gửi thư về địa chỉ của Ban biên tập chuyên mục: scis@hcmussh.edu.vn.



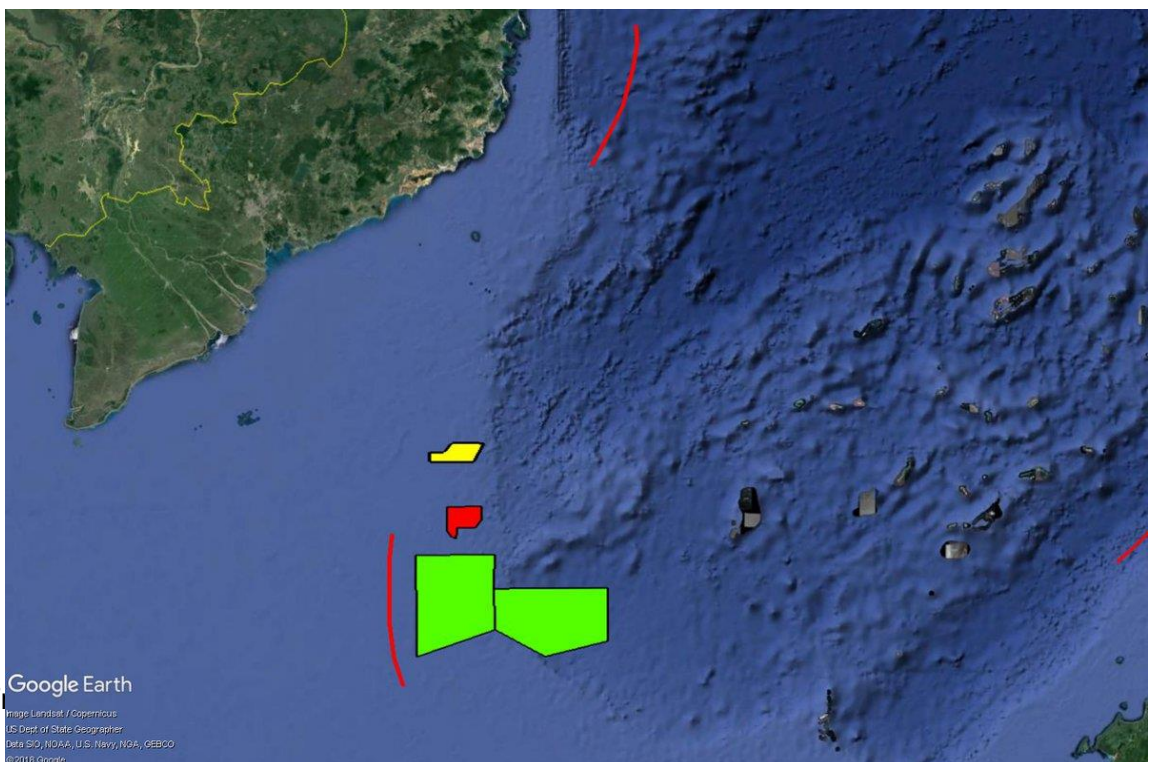
Số phận dự án hợp tác khai thác dầu khí Việt – Nhật
trên Biển Đông rồi sẽ về đâu?

Biển Đông luôn là một khu vực nóng với các tranh chấp chủ quyền thu hút dư luận quốc tế. Các quốc gia có tuyên bố chủ quyền trên khu vực này bao gồm Trung Quốc, Việt Nam, Philippines, Malaysia, Brunei và vùng lãnh thổ Đài Loan có vùng đặc quyền kinh tế nằm chõng lẩn lẩn nhau và vẫn đang tiếp tục khai thác tài nguyên trong những khu vực thuộc chủ quyền mà họ tuyên bố. Mấu chốt các yêu sách trên biển của các quốc gia này chính là Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển (UNCLOS 1982), bỏ qua những điều gọi là quyền lịch sử mà Trung Quốc viện đến để kiểm soát những vùng nước đem lại lợi ích cho mình. Quyền lịch sử của Trung Quốc chỉ có thể đúng khi Trung Quốc phải chứng minh được [“hành động sở hữu liên tục và hiệu quả”](#).

Đầu tháng 08 năm 2018 vừa qua, dự án hợp tác khai thác khí tại mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt (lô 05-1B và 05-01C, cách 300 km về hướng Đông Nam Vũng Tàu) đã được ký kết giữa hai tập đoàn PetroVietnam (Vietnam) và Idemitsu Kosan cùng Teikoku Oil (Nhật Bản). Dự kiến, dự án sẽ đưa vào hoạt động cuối năm 2020. Tổng giá trị hợp đồng xấp xỉ khoảng [600 triệu USD](#). Dự án tại mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt có tầm quan trọng nhất định đối với dự án đường ống dẫn Nam Côn Sơn 2 – một dự án tầm cỡ của PV Gas (Tổng công ty khí Việt Nam – thuộc PetroVietnam) nhằm đảm bảo đủ nguồn cung khí cho khu vực Đông Nam Bộ.

Tuy nhiên, điều đáng nói là hai mỏ này lại nằm chõng lẩn lên “đường chín đoạn” phi pháp của Trung Quốc. Trong quá khứ, Việt Nam cũng có các dự án hợp tác với công ty Rosneft Vietnam BV (công ty con của tập đoàn dầu khí quốc gia Nga Rosneft – tại giếng LD-3P, một phần thuộc mỏ Lan Đỏ ngoài khơi tại lô 06.1, cách 370 km về phía Đông Nam Vũng Tàu), và công ty Repsol (Tây Ban Nha - dự án khoan dầu gần bãi Cá Rồng Đỏ tại lô 07/03 và 136/03, cách 440 km về phía Nam Vũng Tàu) được Trung Quốc yêu cầu tạm ngưng vì đụng chạm đến đường chín đoạn phi pháp của quốc gia này. Trong đó, dự án của Repsol bị trì hoãn và phía PetroVietnam sẽ phải bồi thường cho phía công ty đối tác; còn Rosneft cũng thể hiện quan ngại sâu sắc về tương lai dự án của họ vì “nó sẽ là [một đòn nghiêm trọng](#) đối với mối quan hệ

đồng minh Nga-Trung đang phát triển nhanh chóng, nếu Bắc Kinh yêu cầu Moscow chấm dứt các dự án năng lượng tại Việt Nam”. Mặc dù xét dưới góc độ pháp lý, cả Việt Nam, Nga và Tây Ban Nha đều hoàn toàn tuân thủ theo đúng UNCLOS. Sau đó, Việt Nam đã nhận được những [cảnh báo](#) không hay từ Bắc Kinh yêu cầu “tôn trọng quyền chủ quyền, lợi ích và quyền tài phán của Trung Quốc”. Tuy nhiên, Bộ Ngoại giao Việt Nam cũng đã [đáp trả](#), khẳng định những khu vực giếng dầu trên đều “hoàn toàn thuộc quyền tài phán và chủ quyền của Việt Nam”. Tương tự, hai lô 05.3 và 05.2 (Mộc Tinh và Hải Thạch) do các tập đoàn như British Petroleum (Anh), Exxon Mobil (Mỹ), và nhiều công ty năng lượng nước ngoài khác của Na Uy, Ấn Độ, Hàn Quốc,... cũng từng nhận được những đe dọa từ Trung Quốc về những “hậu quả về kinh tế” nếu tiến hành khai thác tài nguyên trong phạm vi đường chín đoạn của Trung Quốc. Những căng thẳng trên đã phần nào khiến các hoạt động khai thác ngoài khơi và sản xuất dầu khí trở nên trì trệ trong nhiều năm. Chỉ tính riêng khoảng năm 2017, [sản lượng](#) dầu thô Việt Nam khai thác được đạt khoảng 13.567 triệu tấn - giảm 12,6 %, so với 15.53 triệu tấn năm 2014. Ngành dầu khí đã từng là một ngành công nghiệp [đóng góp lớn](#) cho giá trị kim ngạch xuất khẩu của cả nước, bình quân khoảng 15%, thì nay tỉ trọng này đã giảm đáng kể, chỉ còn khoảng 7,5 %. Những tổn thất về kinh tế quốc gia sẽ có thể còn tăng lên gấp bội nếu đường chín đoạn của Trung Quốc được nối liền; khi đó tới tận [67%](#) số lượng các lô dầu của Việt Nam nằm trong vùng này.



Hình ảnh chi tiết: hai lô 07/03 và 136/03 (xanh lá cây) hợp tác khai thác cùng tập đoàn Repsol (Tây Ban Nha) đã bị trì hoãn do quan ngại từ phía Trung Quốc; lô 06.1 hợp tác cùng Rosneft (Nga) nằm bên cạnh, phía trên (đỏ), và lô 05-1B và 05-1C (hợp tác cùng Nhật) nằm trên cùng (màu vàng). Tất cả các lô này đều nằm trong khu vực đường chín đoạn phi pháp của Trung Quốc (đường minh họa màu đỏ).

(Nguồn: Greg Poling/ Twitter)

Dự án tại mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt có thể là một hành động có chủ ý của cả hai quốc gia nhằm thách thức quyền lịch sử của Trung Quốc ở khu vực Biển Đông, đồng thời cũng thể hiện sự hiện diện và tầm ảnh hưởng nhất định của Nhật Bản trong khu vực này. Thực chất, Nhật Bản không phải là bên có liên quan trực tiếp đến tranh chấp ở khu vực Biển Đông. Nhưng với tư cách là một quốc gia có hoạt động giao thương mạnh trên biển với khoảng [42%](#) hàng hóa của Nhật Bản đi qua Biển Đông, thì rõ ràng Biển Đông có vị trí quan trọng đối với quốc gia này. Cụ thể, sự can thiệp và hỗ trợ của Nhật Bản ở khu vực Biển Đông sẽ giúp: (i) đảm bảo [tự do giao thương hàng hải](#) trong khu vực; (ii) bảo vệ những [chuẩn tắc pháp lý quốc tế](#) (international legal norms). Thông qua đó sẽ giúp tăng thêm sức ảnh hưởng và khả năng đối trọng của Nhật Bản khi có các sự kiện tương ứng diễn ra tại biển Hoa Đông. Bên cạnh đó, đối với Việt Nam, việc thu hút, hợp tác với các công ty nước ngoài cũng có thể được xem là một chiến lược “[quốc tế hóa](#)” vấn đề Biển Đông của Việt Nam nhằm vận động sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Về phía Trung Quốc, việc Việt Nam và Nhật Bản hợp tác khai thác dầu khí trong đường chín đoạn của Trung Quốc có thể là điều không chấp nhận được. Không chỉ vì lý do “quyền chủ quyền và tài phán” của Trung Quốc ở khu vực này, mà còn vì tiềm năng to lớn về dầu khí tại đây. Nhiều nguồn dữ liệu ở Trung Quốc được thu thập và phân tích, cho rằng khu vực này là vừa dầu, khí và nhiên liệu hóa thạch khổng lồ. Ông Zhang Dawei, Giám đốc Trung tâm đánh giá trữ lượng và tài nguyên khoáng sản, thuộc Bộ Đất đai và Tài nguyên Trung Quốc, đã tuyên bố rằng Biển Đông sẽ trở thành một trong mười địa điểm khai thác dầu và khí đốt chính của Trung Quốc: sản lượng dầu dự trữ [ước lượng](#) khoảng 20 – 30 tỉ tấn hoặc 168 -220 tỉ thùng

dầu. Với lượng dầu khí khai thác ở đây cùng với các nguồn cung dồi dào khác ở Mỹ Latinh, Châu Phi hay Trung Đông sẽ đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ không ngừng gia tăng trong nước, giúp duy trì an ninh năng lượng cho Trung Quốc. Đây là yếu tố quan trọng trong việc duy trì sức mạnh nền kinh tế của Trung Quốc – mấu chốt cho sự ổn định xã hội và quan trọng nhất chính là [tính chính danh](#) của Đảng Cộng sản Trung Quốc (CCP), cũng như tạo nền tảng cho khát vọng của một Trung Quốc đang trỗi dậy. Thêm vào đó, dầu mỏ đã trở thành một biến số chính trong những tính toán về quyền lực và ảnh hưởng trong đời sống quốc tế. Do đó, khả năng cao là Trung Quốc sẽ không để hai lô 05-1B và 05-01C này rơi vào quyền kiểm soát của các nước khác trong khu vực.

Tóm lại, theo quan điểm người viết, dự án này rất có thể trong thời gian tới sẽ gặp phải sự phản đối của Trung Quốc, thậm chí phải hủy bỏ. Tuy nhiên, giả định nếu dự án này tiếp tục – với [ước tính](#) khoảng 1,5 tỉ m³ khí gas, 2,8 triệu thùng dầu thô và khí tự nhiên mỗi năm, nó sẽ giúp bù đắp cho những tổn thất kinh tế và sự thiếu hụt nguồn cung xăng dầu vốn xuất phát từ sản lượng khai thác dầu giảm sút; đồng thời, cũng đảm bảo an ninh năng lượng cho Việt Nam. Hy vọng Nhật Bản sẽ không chùn bước trước những cản trở từ phía Trung Quốc (nếu có) vì quốc gia này đang gia tăng các hành động mang tính đối kháng và thách thức Trung Quốc ở Biển Đông, cũng như tập trung hỗ trợ các nước ASEAN ven biển xây dựng [năng lực chấp pháp](#) ở khu vực Biển Đông.



Nguyễn Cao Hùng hiện đang là nghiên cứu viên cộng tác của Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế (SCIS). Cao Hùng tốt nghiệp Á khoa ngành Quan hệ Quốc tế, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Tp.HCM, nghiên cứu chuyên về chính sách đối ngoại Nhật Bản và quan hệ Việt – Nhật.